

BIÊN BẢN HỌP

Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm 2023

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 580/T.Tr-PCTN ngày 27/11/2023 của Thanh tra tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2023; Công văn số 1240/UBND-PNV ngày 04/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc kê khai tài sản thu nhập.

Hôm nay, vào hồi 17 giờ, ngày 30 tháng 12 năm 2023.

Tại trụ sở trường THCS Hoành Sơn.

1. Thành phần:

- Toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức cơ quan gồm 30 đồng chí;
- Chủ trì: Đồng chí: Lê Hồng Minh – Chức vụ: Hiệu trưởng
- Thư ký: Đồng chí: Cao thị Thêu – Chức vụ: thư ký hội đồng

2. Nội dung:

2.1: Đồng chí: Lê Hồng Minh chủ trì hội nghị nêu mục đích, lý do cuộc họp; thông qua nội dung Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Thông qua danh sách các đồng chí cán bộ, công chức trong cơ quan thuộc diện phải kê khai TSTN đồng thời thống nhất phương pháp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (bằng hình thức công khai tại hội nghị toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan).

2.2: Tiến hành công khai Bản kê khai TSTN (bằng hình thức trình bày toàn văn bản kê khai TSTN)

(1). Đồng chí: Lê Hồng Minh thông qua bản kê khai TSTN;

- Ý kiến của các đồng chí trong hội nghị: 100% nhất trí với bản kê khai TSTN của đồng chí Lê Hồng Minh.

(2). Đồng chí: Trần Việt Tiến thông quan bản kê khai TSTN;

- Ý kiến của các đồng chí trong hội nghị: 100% nhất trí với bản kê khai TSTN của đồng chí Trần Việt Tiến.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Hội nghị kết thúc vào hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản được đọc lên cho những người có tên nêu trên nghe, 100% nhất trí./.

Hoành Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2024

THƯ KÝ

Cao Thị Thêu

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Trần Thị Hòa

CHỦ TRÌ



HIỆU TRƯỞNG

Lê Hồng Minh

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 30 phút; ngày 20 tháng 01 năm 2024.

Tại trụ sở trường THCS Hoành Sơn.

1. Thành phần:

- Đồng chí: Lê Hồng Minh – Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đồng chí: Trần Thị Hoa – Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- Đồng chí: Cao Thị Thêu – Chức vụ: thư ký hội đồng

2. Nội dung:

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 580/T.Tr-PCTN ngày 27/11/2023 của Thanh tra tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2023; Công văn số 1240/UBND-PNV ngày 04/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc kê khai tài sản thu nhập.

Trường THCS Hoành Sơn tổ chức niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của 03 đồng chí (có bản kê khai tài sản, thu nhập và danh sách của các đồng chí kèm theo).

Địa điểm niêm yết: tại trụ sở trường THCS Hoành Sơn và trên trang Web nhà trường.

Thời gian niêm yết: 15 ngày kể từ ngày 20/01/2024 đến hết ngày 05/02/2024.

Giao cho đồng chí: Nguyễn Quang Phúc – kế toán tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị; tổng hợp báo cáo đồng chí Lê Hồng Minh – hiệu trưởng để xem xét, giải quyết.

Biên bản được đọc lên cho những người có tên nêu trên nghe, 100% nhất trí./.

THƯ KÝ



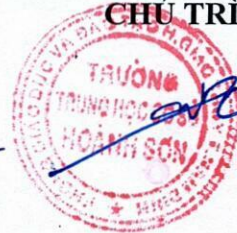
Cao Thị Thêu

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Trần Thị Hoa

CHỦ TRÌ



HIỆU TRƯỞNG

Lê Hồng Minh

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

Hôm nay, vào hồi 17 giờ, ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Tại trụ sở trường THCS Hoành Sơn.

1. Thành phần:

- Đồng chí: Lê Hồng Minh – Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đồng chí: Trần Thị Hoa – Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- Đồng chí: Cao Thị Thêu – Chức vụ: thư ký hội đồng

2. Nội dung:

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 580/T.Tr-PCTN ngày 27/11/2023 của Thanh tra tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2023; Công văn số 1240/UBND-PNV ngày 04/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc kê khai tài sản thu nhập.

Trường THCS Hoành Sơn lập biên bản kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của 03 đồng chí (có bản kê khai tài sản, thu nhập và danh sách của các đồng chí kèm theo).

* Địa điểm niêm yết: tại trụ sở trường THCS Hoành Sơn và trên trang Web nhà trường.

* Thời gian đã niêm yết: 15 ngày kể từ ngày 20/01/2024 đến hết ngày 05/02/2024.

- Trong quá trình niêm yết không có ý kiến phản hồi về các bản kê khai tài sản thu nhập.

Biên bản được đọc lên cho những người có tên nêu trên nghe, 100% nhất trí./.

THƯ KÝ



Cao Thị Thêu

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Trần Thị Hoa

CHỦ TRÌ



HIỆU TRƯỞNG
Lê Hồng Minh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ HỒNG MINH Ngày tháng năm sinh: 25/03/1979.
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Hoàn Sơn
- Nơi thường trú: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 36079010443; ngày cấp: 04/04/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ NGA Ngày tháng năm sinh: 17/10/1980.
- Nghề nghiệp: Dạy học.
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THCS Giao Thủy.
- Nơi thường trú: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036180005930 ngày cấp: 09/04/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: LÊ HỒNG QUÂN Ngày tháng năm sinh: 25/05/2005.
- Nơi thường trú: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036205006287; ngày cấp: 08/04/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: LÊ HỒNG QUANG Ngày tháng năm sinh: 21/11/2007.
- Nơi thường trú: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036207002249; ngày cấp: 10/02/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Diện tích⁽⁹⁾: 183 m² (trong đó có 100 m² đất ở, 83 m² đất vườn).
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá mua vào năm 2010 là 350.000.000VNĐ.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP330925 mang tên ông Lê Hồng Minh và bà Phạm Thị Nga. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO1736/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2009.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không có.....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có.

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
 - Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 60 m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính giá trị khi nhận chuyển nhượng là 50.000.000VNĐ năm 2010.
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP330925 mang tên ông Lê Hồng Minh và bà Phạm Thị Nga.
 - Thông tin khác (nếu có): Không có.....
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
- Tên công trình: Bếp
 - Địa chỉ: TDP 5B Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
 - Loại công trình: Phụ trợ. Cấp công trình: IV
 - Diện tích: 60 m².
 - Giá trị ⁽¹⁰⁾: ước tính 50.000.000VNĐ
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có): Không có.....
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có.
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có.
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có.
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có.
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có.
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.
- 6.1. Cổ phiếu: Không có.
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có.

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có.

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có.

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có.

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: ô tô con cũ Số đăng ký: 24N-8386 Giá trị: 200.000.000VNĐ thời điểm năm 2021.

- Tên tài sản: xe máy nhãn hiệu Air blade. Số đăng ký: 18E1-8969. Giá trị: 32.500.000VNĐ thời điểm năm 2010.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có.

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có.

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 290.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 150.000.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 140.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):


Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):
- 6.1. Cổ phiếu
- 6.2. Trái phiếu
- 6.3. Vốn góp
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).
8. Tài sản ở nước ngoài.
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.

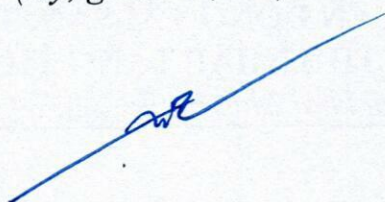
290.000.000đ

Tổng thu nhập của 2 vợ chồng.

Giao Thủy, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Đào Thị Thảo

Hoành Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Lê Hồng Minh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023
(Ngày 30 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN VIỆT TIỀN Ngày tháng năm sinh: 29/9/1970
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Hoành Sơn
- Nơi thường trú: Tổ dân phố Sơn Hoà TT Ngô Đồng huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036070003652 ngày cấp: 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHAN THỊ KIM HUỆ ; Ngày, tháng, năm sinh: 21/05/1979
- Nghề nghiệp: Phó đội trưởng đội NVQL thuế
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Chi cục Thuế KV Xuân Thủy
- Nơi thường trú: Tổ dân phố Sơn Hoà TT Ngô Đồng, Giao Thủy, Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036179008852 ngày cấp 08/05/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: TRẦN VIỆT HÀ Ngày tháng năm sinh: 02 tháng 7 năm 2006
- Nơi thường trú: Tổ dân phố Sơn Hoà Thị trấn Ngô Đồng – Giao Thủy- Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ : 036306014090 ngày cấp 08/05/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố Sơn Hoà – TT Ngô Đồng huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Diện tích⁽⁹⁾: 90m²

chữ

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 15 000 000 VNĐ (Năm 2002 giá trị mua)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: X 819016/QĐ-UBND huyện Giao Thủy cấp ngày 07/01/2004. Quyền sử dụng: Trần Việt Tiến – Phan Thị Kim Huệ
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Mua năm 2002
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự thửa thứ nhất.
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có
- 1.2.1. Thửa thứ nhất: Không có
- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự thửa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không có
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: Tổ dân phố Sơn Hoà TT Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 180m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500 000 000 VNĐ (Xây dựng năm 2014)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa được cấp.
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có
- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.



3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: mô tô Moden SH Số đăng ký: 18G1- 303.37 Giá trị: 50 000 000 VN đồng năm 2017

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 264 000 000 VNĐ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 144 000 000 VNĐ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 120 000 000 VNĐ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			


anh

<p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		264 triệu	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác của hai vợ chồng.
---	--	-----------	---

Giao Thủy, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Đào Thị Thảo

Giao Thủy; ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Trần Việt Tiến